

Số: /BC-UBND

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp tại thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc báo cáo kết quả 01 năm hoạt động của chính quyền cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo khái quát đặc điểm tình hình của xã

Xã Hà Bắc được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, trên cơ sở Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Việt, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Việt và phần còn lại của xã Hồng Lạc. Sau sắp xếp, xã Hà Bắc có diện tích tự nhiên 26,29km²; quy mô dân số 36.429 người với 18 thôn. Số người dân tộc thiểu số trên địa bàn là 172 người, chiếm 0,47%.

Trên địa bàn xã hiện có 02 tôn giáo, gồm: Phật giáo và Công giáo, với khoảng 3.721 tín đồ, trong đó tín đồ Phật giáo 3.621 phật tử, tín đồ Công giáo 100 tín đồ.

Toàn xã có 38 hộ nghèo, tỷ lệ 0,35%, số hộ cận nghèo là 93 hộ, chiếm tỷ lệ 0,84%.

Cổng thông tin điện tử xã: Habac.haiphong.gov.vn

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, quy định của Trung ương, kết luận của Tổng Bí thư về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời cụ thể hóa bằng các kế hoạch, quyết định, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Để đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định, UBND xã đã Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã; Quyết định phân công nhiệm vụ lãnh đạo UBND, Ủy viên UBND, lãnh đạo các phòng thuộc UBND xã; ban hành các đề án thành lập các phòng ban (03 phòng) và Trung tâm phục vụ

hành chính công, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan liên quan; tổ chức rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, người lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2025; hoàn thành việc bố trí, sắp xếp phương tiện, trụ sở làm việc; vận hành thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công, hệ thống các thủ tục hành chính công cơ bản ổn định, đáp ứng cho công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trực tuyến.

Định kỳ tổ chức họp Hội nghị thành viên ủy ban nhân dân xã, ban hành các thông báo kết luận chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ đến các cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã.

Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định chức năng nhiệm vụ, quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đảm bảo phù hợp mô hình chính quyền 2 cấp. Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quản lý, điều hành nhằm tháo gỡ vướng mắc về thể chế, UBND xã đã báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, qua đó đã kiến nghị, đề xuất tháo gỡ. Đồng thời phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Sau khi tiếp nhận văn bản, địa phương đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế của xã; phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách; đảm bảo tính kịp thời, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 đã ban hành 3975 văn bản (Quyết định: 1609; Kế hoạch: 148; Thông báo: 165; Tờ trình: 90; Công văn: 1059; Văn bản khác 904 văn bản).

- Từ ngày 1/1/2026 đến nay đã ban hành 3032 văn bản (Quyết định: 770; Kế hoạch: 194; Thông báo: 271; Tờ trình: 69; Công văn: 1178; Văn bản khác 550 văn bản).

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội

Công tác tuyên truyền được thực hiện đồng bộ thông qua các cuộc họp chuyên đề, sinh hoạt chi bộ và hệ thống thông tin cơ sở, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai

chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động. Chỉ đạo triển khai thành lập trang Facebook của xã: “Hà Bắc 24h”, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã để kịp thời đăng tải các thông tin chỉ đạo điều hành, các hoạt động chính trị - xã hội của địa phương.

UBND xã đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền thông qua nhiều kênh như hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook...). Tỷ lệ tin, bài tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đạt khoảng 80% trên tổng số tin, bài đăng tải. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết và những lợi ích thiết thực của việc sắp xếp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cùng với đó, việc nắm bắt tình hình dư luận xã hội được triển khai thường xuyên, thông qua nhiều kênh như phản ánh từ cơ sở, hoạt động của tổ chức đoàn thể, tiếp xúc cử tri, cũng như theo dõi thông tin trên không gian mạng. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ bản đồng tình, ủng hộ chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, đa số người dân đánh giá tích cực đối với chủ trương tinh gọn bộ máy, nhưng cũng quan tâm đến tính thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Công tác nắm tình hình, định hướng dư luận xã hội được thực hiện thường xuyên; các ý kiến, kiến nghị, tâm tư của cán bộ và Nhân dân được tiếp nhận, giải đáp kịp thời, không để phát sinh điểm nóng, phức tạp.

Cơ chế phối hợp giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì chặt chẽ; các cơ quan chuyên môn phối hợp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ. UBND cấp tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại cấp xã.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành của cấp xã, rút ngắn quy trình giải quyết công việc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tuy nhiên, bước đầu vẫn còn một số khó khăn do khối lượng công việc tăng và yêu cầu cao hơn đối với năng lực đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương

Trên cơ sở các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư số 174, 177, 178, 179, 183, 186, 192, 195, 202 về tình hình, kết quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã kịp thời tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền được thực hiện đồng bộ thông qua các cuộc họp chuyên đề, sinh hoạt chi bộ và hệ thống thông tin cơ sở, qua đó nâng cao nhận

thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động.

UBND xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị chuyên môn, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ liên quan đến triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng năm 2025.

UBND xã đã tập trung rà soát toàn diện các nhiệm vụ được giao, các nhiệm vụ tồn đọng, chuyển tiếp từ các đơn vị cũ trước sáp nhập; tổ chức phân công rõ trách nhiệm từng đơn vị, cá nhân phụ trách; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ và đúng quy định.

II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả thực hiện

1.1. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

1.1.1. Về tổ chức bộ máy

Ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt theo xu hướng tinh gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; giảm thiểu số lượng biên chế, số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường vai trò của tập thể lãnh đạo, cá nhân lãnh đạo của UBND xã; phát huy quyền làm chủ của nhân dân... Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được UBND xã thực hiện theo đúng quy định, công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với năng lực, sở trường, cơ cấu đội ngũ theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản biên chế, chú trọng cán bộ nữ, dân tộc thiểu số gắn với đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Quy trình công tác cán bộ được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch, phát huy dân chủ và trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đúng quy hoạch, tiêu chuẩn, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ.

- Tình hình kiện toàn số lượng cơ quan chuyên môn cấp xã theo Nghị định số 370/NĐ-CP. UBND xã đã thành lập 03 phòng chuyên môn (phòng Kinh tế,

Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND) và Trung tâm Phục vụ hành chính công), 03 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Trạm y tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng) và 12 đơn vị trường học, đảm bảo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; giữ nguyên hiện trạng cơ cấu 18 thôn.

Tổ chức bộ máy sau sắp xếp cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Việc bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ công việc đang giải quyết, hồ sơ tồn đọng

Các cơ quan chuyên môn cấp xã hoạt động trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã cũ. Văn phòng HĐND&UBND xã tiếp nhận nhiệm vụ của VP HĐND&UBND, phòng tư pháp cấp huyện và 1 số chức năng nhiệm vụ của Thanh tra huyện. Phòng Văn hóa - Xã hội tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các phòng Nội vụ, Văn hóa, Y tế, Giáo dục huyện. Phòng Kinh tế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp & Môi trường, Phòng Kinh tế hạ tầng.

UBND xã đã thực hiện rà soát, thống kê, phân loại cụ thể các hồ sơ đang giải quyết, hồ sơ tồn đọng, hồ sơ quá hạn để tổ chức bàn giao, tiếp nhận theo đúng quy định. Các bộ phận đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình tiếp nhận, bảo đảm phục vụ ngay yêu cầu nhiệm vụ sau khi triển khai mô hình. Đến nay, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã đã cơ bản tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu từ các đơn vị trước khi sắp xếp; đồng thời tiến hành phân loại, xử lý, lưu trữ theo quy định, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Kết quả triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp cấp xã: Sau sáp nhập, UBND xã đã ban hành Quyết định tiếp nhận nguyên trạng 12 trường học về trực thuộc UBND xã quản lý kể từ ngày 01/7/2025 bao gồm: cấp Mầm non 04 trường; cấp Tiểu học: 4 trường và cấp THCS: 4 trường; Thành lập 01 Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công; 01 Trạm Y tế xã; 01 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

1.1.2. Về công tác nhân sự

- Kết quả sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong theo hướng giảm trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động; bố trí nhân sự hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, công chức.

+ Trước sắp xếp ĐVHC, xã Hà Bắc có 69 biên chế (gồm 03 xã cũ Cẩm Việt 31, Hồng Lạc 18, Tân Việt 20); đã thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 178/NĐ-CP, Nghị định số 67/NĐ-CP đối với 12 cán bộ, công chức.

+ Ngay từ 01/7/2025 UBND xã đã tiếp nhận 44 biên chế cán bộ, công chức. UBND xã đã thực hiện giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ

178/2025/NĐ-CP là 04 người, nghỉ thôi việc là 02 người; 01 công chức nghỉ hưu theo quy định.

+ Đến thời điểm 01/5/2026: Biên chế tạm giao năm 2026 đối với cán bộ, công chức xã là 46 biên chế (không tính BCH Quân sự), có mặt 38/46 biên chế (không bao gồm Ban Chỉ huy quân sự xã). Tiếp tục sử dụng 02 người hoạt động không chuyên trách cấp xã hỗ trợ hoạt động chính quyền cấp xã.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND đã tiếp nhận công chức đối với 01 viên chức được biệt phái từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Hải Dương về công tác tại phòng Kinh tế xã; điều động vị trí công chức giữa các phòng chuyên môn: 06; điều động sang khối Đảng: 04; tiếp nhận 06 công chức từ khối Đảng.

Việc giải quyết chế độ, chính sách liên quan đến sắp xếp bộ máy theo Nghị định số 178/NĐ-CP, Nghị định số 67/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị được triển khai nghiêm túc. UBND đã trình cấp có thẩm quyền và giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc cho 6 công chức theo Nghị định số 178/NĐ-CP, Nghị định số 67/NĐ-CP; 13 người hoạt động không chuyên trách nghỉ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Kết quả sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối tổ chức bên trong thuộc phạm vi quản lý.

Sau sắp xếp, UBND xã Hà Bắc có 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm: 12 đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; 01 Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, 01 Trạm Y tế và 01 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Biên chế sự nghiệp giao năm 2026 là 431 biên chế. Trong đó:

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 401 biên chế (thực hiện là 389/401 biên chế). UBND xã đã cho chủ trương hợp đồng đối với 30 lao động hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn.

+ Đối với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Thực hiện theo định hướng của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, UBND xã thành lập Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công để thực hiện cung ứng các dịch vụ công thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực. Số viên chức được giao 06 biên chế và 01 hợp đồng lao động, có mặt 03 viên chức (tiếp nhận 01 viên chức từ Trung tâm khuyến nông nhưng đã xin tự nguyện nghỉ việc) và 04 lao động hợp đồng.

+ Đối với Trạm Y tế xã: Từ tháng 01/2026 đến nay, Trạm Y tế được thành lập từ việc sáp nhập 03 trạm Y tế cũ. Số biên chế được giao là 25 biên chế (thực hiện là 25/25 biên chế, đã bổ nhiệm Giám đốc Trạm Y tế theo quy định); UBND đã ban hành chức năng nhiệm vụ đối với trạm Y tế xã. Trạm Y tế sau khi được

thành lập đã được duy trì hoạt động ổn định, bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

+ Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng: Là đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính thuộc UBND xã Hà Bắc được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 02/2026. Hiện có 03 viên chức (01 Giám đốc) và 06 lao động hợp đồng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã được triển khai bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ, việc sắp xếp cơ bản hợp lý, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt. Đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Việc phân công, bổ nhiệm, điều động được thực hiện trên cơ sở rà soát năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức, góp phần phát huy hiệu quả trong thực thi công vụ, hạn chế tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ. Công tác quản lý, sử dụng cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Về tình hình tư tưởng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản ổn định, yên tâm công tác, chấp hành tốt sự phân công của tổ chức; có tinh thần trách nhiệm, chủ động thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy. Đời sống của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được bảo đảm; các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình sắp xếp, do khối lượng công việc tăng; năng lực, trình độ của một số bộ phận cán bộ chưa đồng đều, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục quan tâm công tác tư tưởng, kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Phân quyền, phân cấp, ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, Bộ, ngành, và hướng dẫn của Tỉnh về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo các ngành, lĩnh vực; UBND xã đã chủ động tổ chức rà soát toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; qua đó, xác định rõ phạm vi quản lý nhà nước giữa cấp tỉnh và cấp xã. Hiện nay, hầu hết các chức năng, nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện đã được chuyển giao về cấp xã thực hiện, đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết công việc, nâng cao tính chủ động của chính quyền cơ sở, đặc biệt là trong lĩnh vực Đất đai, Xây dựng,

Quy hoạch, Tài chính- Ngân sách, Nội vụ, Lao động -Thương binh và Xã hội, Tư pháp - Hộ tịch,... Song song đó, chính quyền địa phương tiếp tục giải quyết các công việc tồn đọng của các xã, xã cũ; duy trì mối quan hệ mật thiết với cơ sở, thôn, buôn; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp tại cơ sở, bảo đảm không để gián đoạn hoạt động quản lý, điều hành. Tùy tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp đã được điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ phù hợp với quy định và yêu cầu thực tiễn; cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ. Việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và giữa tập thể với cá nhân đã góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm trong thực thi công vụ.

** Về quy chế làm việc:* Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản liên quan; ngay sau khi thành lập, UBND xã đã ban hành Quy chế làm việc của UBND xã theo hướng cụ thể hóa trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của tập thể UBND, Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Quy chế đã quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy trình xử lý công việc, chế độ hội họp, thông tin, báo cáo... Qua thực hiện, Quy chế cơ bản đáp ứng yêu cầu điều hành trong điều kiện mới; đồng thời đã được rà soát, điều chỉnh một số nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của Thành phố, UBND xã đã ban hành các Quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng phòng chuyên môn, Trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Đồng thời, thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, điều hành; quy định rõ nguyên tắc làm việc, chế độ hội họp, quy trình xử lý công việc và mối quan hệ công tác, góp phần chuẩn hóa phương thức lãnh đạo, điều hành trong điều kiện tổ chức bộ máy mới. Quá trình thực hiện, UBND xã đã tổ chức rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung đối với các nội dung còn chồng chéo, chưa phù hợp, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm

Công tác tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền được cấp ủy, chính quyền xã triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bám sát chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương.

1.3. Về cơ sở vật chất, hỗ trợ nhà ở, trang thiết bị, tài sản công

- Công tác rà soát, sắp xếp, quản lý tài sản công: Trong thời gian qua, đơn vị đã chủ động triển khai công tác rà soát, thống kê và bố trí trụ sở làm việc, nhà, đất và các tài sản công thuộc phạm vi quản lý. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ sở nhà, đất được bố trí, sử dụng hợp lý, phục vụ hiệu quả cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng công tác của cơ quan. Công tác bảo quản, bảo trì, kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ, qua đó duy trì tình trạng sử dụng tốt, hạn chế hư hỏng, xuống cấp, đồng thời phòng ngừa thất thoát, lãng phí tài sản công. Nhìn chung, công tác quản lý tài sản công tại địa phương cơ bản được thực hiện hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài của cơ quan.

Đối với trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND: Thực hiện bố trí trụ sở làm việc tại 02 trụ sở của 02 xã cũ, cơ quan Đảng ủy - UBND bố trí tại trụ sở xã Hồng Lạc (cũ); Cơ quan HĐND, MTTQ và các đoàn thể tại trụ sở xã Việt Hồng (cũ); trụ sở xã Tân Việt cũ được bàn giao cho Công an xã Hà Bắc; trụ sở xã Cẩm Chế (cũ) đang được xin ý kiến để thực hiện tu sửa, bàn giao cho Trạm Y tế xã làm trụ sở chính.

- Việc bố trí nhà ở công vụ: phần lớn đội ngũ cán bộ, công chức thuộc UBND xã đều có nhà ở không quá xa trụ sở làm việc do đó không phát sinh việc bố trí, sắp xếp nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

1.4. Số hoá tài liệu, lưu trữ

Xã đã triển khai triệt để việc ký số cho lãnh đạo UBND và chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) đã được ký số và phát hành trên môi trường mạng. Việc tiếp nhận, xử lý văn bản đến được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống quản lý văn bản.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản hoàn toàn trên hệ thống Hpnet.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc bàn giao, tiếp nhận giữa các bộ phận được triển khai kịp thời, đúng quy định. Đã tổ chức bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, tài sản, tài chính, con dấu, trang thiết bị, các chương trình, kế hoạch, dự án đang triển khai; bảo đảm rõ nội dung, phạm vi, trách nhiệm của từng bộ phận, không để xảy ra thất thoát, gián đoạn trong thực hiện nhiệm vụ. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức đã được bố trí trang bị các phương tiện thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu...; 100% máy tính được kết nối Internet bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu kết nối với Cổng dịch vụ công thành phố và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Toàn bộ hồ sơ giấy lưu trữ tại 3 xã cũ được tập hợp đưa về và lưu trữ tại kho, số lượng tài liệu giấy lưu trữ tại kho hơn 220 hòm và bao tài liệu bao tương ứng với 380 m. Đơn vị đang tiến hành chỉnh lý, số hoá số hồ sơ.

Trong quá trình bàn giao, tiếp nhận và xử lý công việc chuyển tiếp vẫn còn một số khó khăn như: khối lượng hồ sơ, tài liệu lớn; hồ sơ tồn đọng nhiều, nhất là trong lĩnh vực đất đai; một số hồ sơ chưa được sắp xếp, cập nhật đầy đủ; việc số hóa dữ liệu còn hạn chế.

1.5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số, thủ tục hành chính:

- Về ứng dụng số phần mềm quản lý văn bản điện tử được sử dụng. Việc tiếp nhận và tham mưu triển khai các văn bản được thực hiện trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản (<http://vpdt.hpnet.vn>) đối với khối chính quyền; Toàn bộ cán bộ, công chức tại xã đã được cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập hệ thống, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý, ban hành văn bản, tạo lập hồ sơ công việc, quản lý và điều hành trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh. Cổng thông tin của xã hoạt động ổn định, tin bài thường xuyên được cập nhật là kênh thông tin chính thức từ các cơ quan đảng, chính quyền của xã tới người dân; Các dữ liệu thường xuyên được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để dữ liệu được bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) từng bước đã được cán bộ các cơ quan, đảng nhà nước khai thác sử dụng hiệu quả, 100% cán bộ, đảng viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, buôn đã triển khai “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ số”: Phổ cập, cài đặt, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số cơ bản, thiết thực như: VNeID, Smart Hải Phòng.

- Về hạ tầng số: Đã đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, 100% cán bộ, công chức các cơ quan đảng, đoàn thể và chính quyền được trang bị máy tính cá nhân, có kết nối mạng internet để làm việc. Hạ tầng của cơ quan Đảng, nhà nước đã kết nối thông suốt từ xã đến Trung ương; được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Ban Cơ yếu Chính phủ, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đã triển khai 100% chữ ký số công vụ cho các cơ quan đảng, chính quyền; triển khai cơ bản đầy đủ token chữ ký số/mã hóa và Chứng thư chữ ký số công vụ cho cán bộ, công chức có thẩm quyền. Bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ nhân dân và cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động ổn định. Đã bố trí máy lấy số tự động, hệ thống loa phát thanh, bộ máy tính (kèm máy scan) hỗ trợ số hóa giấy tờ khi người dân đến thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), máy tra cứu TTHC... Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan đảng và nhà nước hoạt động ổn định, các văn bản được ký số và luân chuyển

trên môi trường điện tử. Lãnh đạo các cơ quan đã sử dụng chữ ký số cho tổ chức, cá nhân để ký số các văn bản điện tử. Xã đã bố trí 02 phòng họp trực tuyến đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định từ Trung ương, đến xã, âm thanh, hình ảnh rõ nét đảm bảo phục vụ tốt cho các chương trình hội nghị trực tuyến.

- Về dữ liệu số: Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, như: Cơ sở dữ liệu về đất đai, đăng ký kinh doanh, hộ tịch, đối tượng bảo trợ xã hội, về người khuyết tật, người có công, các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực giáo dục, quản lý cán bộ... được các cơ quan chuyên môn sử dụng hiệu quả. Các dữ liệu thường xuyên được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để dữ liệu được bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 17049 hồ sơ; hồ sơ đúng hạn và trước hạn 17003 hồ sơ, tỷ lệ 99,89%; tổng hồ sơ quá hạn: 16 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,11%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ: Số hóa thành phần hồ sơ đầu vào: 99,35%; Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 100%; Thanh toán trực tuyến: 95,52%. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công đạt (18/18 điểm). Tình hình giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính (đã niêm yết và triển khai thực hiện giải quyết 1.471 thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính nhưng công dân chưa thực hiện tại Trung tâm).

Về mức độ kết nối, liên thông giữa các cấp trong quá trình triển khai trang bị hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản ổn định, người dân và doanh nghiệp đã sử dụng theo dõi và nộp hồ sơ trực tuyến.

III. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo hệ thống tập thể UBND xã hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả sau sắp xếp đơn vị hành chính và kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được đổi mới theo hướng khoa học, đồng bộ, tuân thủ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được duy trì chặt chẽ, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo và điều hành. UBND xã đã ban hành đầy đủ quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác tháng, quý; duy trì nền nếp hội ý, giao ban, kịp thời định hướng các nhiệm vụ trọng tâm.

Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng - an ninh đều phát triển ổn định; kinh tế duy trì mức tăng trưởng hợp lý; diện tích gieo trồng, tổng đàn gia súc và thu ngân sách đều vượt kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; dân chủ trong Đảng được phát huy; kỷ luật, kỷ cương được giữ vững.

Hoạt động của HĐND, UBND xã có nhiều đổi mới; công tác điều hành quyết liệt, linh hoạt; công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được triển khai đồng bộ.

Công tác cải cách TTHC luôn được UBND xã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, được kịp thời giải quyết hoặc báo cáo đề xuất UBND tỉnh và các Sở, ngành phối hợp giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC trên địa bàn xã; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc công khai TTHC được thực hiện thường xuyên, kịp thời bảo đảm đầy đủ, chính xác.

Các điều kiện về nhân sự, hoàn thiện, nâng cấp trang thiết bị làm việc (như máy tính kết nối mạng, máy in, máy quét văn bản, thiết bị ký số...), hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được UBND xã rà soát và đáp ứng kịp thời, theo đúng quy định, tạo sự thoải mái cho người dân, tổ chức khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo công tác giải quyết hồ sơ TTHC trên Phần mềm Một cửa điện tử.

Về kinh tế - xã hội, địa phương đã xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu tăng trưởng 11,8%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lĩnh vực Nông nghiệp (khoảng 2,6%); Công nghiệp - Xây dựng (15,5%); Thương mại - Dịch vụ (11,5%). Đời sống nhân dân cơ bản ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

2.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn.

- Về tổ chức bộ máy và nguồn lực:

+ Giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn lúng túng; khối lượng công việc lớn và phức tạp hơn, nhiều nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện về cấp xã, phường trong khi một số quy định pháp luật chưa thống nhất, còn chồng chéo; cán bộ, công chức chưa kịp thích nghi với vị trí, nhiệm vụ mới; tâm lý cán bộ có thời điểm còn dao động, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ.

+ Một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm, nắm bắt đầy đủ thông tin về thay đổi địa giới hành chính, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan sau sáp nhập.

- Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

+ Phạm vi quản lý các lĩnh vực được mở rộng, đòi hỏi yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý, trong khi quy trình, hướng dẫn thực hiện đối với mô hình mới còn chưa đầy đủ, đồng bộ.

+ Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn sau sáp nhập phát sinh nhiều vấn đề cần rà soát, điều chỉnh, gây áp lực lớn trong giai đoạn đầu.

+ Một số nhiệm vụ chồng lấn giữa các cấp, các ngành chưa được phân định rõ ràng, dẫn đến lúng túng trong quá trình triển khai.

Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn, phạm vi tác động rộng, trong khi thời gian thực hiện gấp rút nên một số nội dung chưa được chuẩn bị đầy đủ, thiếu tính đồng bộ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thực hiện ở một số lĩnh vực còn chậm ban hành, chưa cụ thể hoặc còn chồng chéo, dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, địa bàn quản lý sau sáp nhập được mở rộng, quy mô dân số tăng nhanh trong khi hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất chưa được đầu tư tương xứng. Đồng thời, sự khác biệt về điều kiện kinh tế – xã hội giữa các khu vực trước sáp nhập cũng gây khó khăn trong việc thống nhất quản lý và triển khai nhiệm vụ chung.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu trong điều kiện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và khối lượng công việc tăng. Công tác phối hợp giữa các bộ phận, đơn vị trong giai đoạn đầu còn thiếu chặt chẽ, việc chia sẻ thông tin, dữ liệu chưa kịp thời, đồng bộ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý công việc. Ngoài ra, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp ở một số thời điểm chưa sâu rộng, chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả triển khai chủ trương, chính sách.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, CÁCH LÀM HAY CẦN NHÂN RỘNG

1. Bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền

Thực tiễn cho thấy, sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy Đảng giữ vai trò quyết định trong việc định hướng, tạo đồng thuận và tổ chức thực hiện các chủ trương lớn. Chính quyền các cấp cần chủ động cụ thể hóa bằng kế hoạch, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể, gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên. “Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong quá trình triển khai. Kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, không để phát sinh các vấn đề phức tạp, điểm nóng.”

2. Bài học về bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ

Việc sắp xếp, bố trí cán bộ là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy sau sắp xếp. Thực tiễn cho thấy cần đặt đúng người vào đúng vị trí, phù hợp năng lực, sở trường và yêu cầu nhiệm vụ. “Thực hiện đánh giá cán bộ một cách khách quan, toàn diện, lấy kết quả, sản phẩm và hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu. Bố trí, sử dụng cán bộ bảo đảm hài hòa giữa yếu tố kế thừa, ổn định và đổi mới, từng bước trẻ hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhất là kỹ năng quản lý, năng lực ứng dụng chuyển đổi số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư, góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định tư tưởng trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.”

3. Bài học về quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, việc quản lý tài sản công nếu không được thực hiện chặt chẽ sẽ dễ gây lãng phí, thất thoát. Do đó, cần có phương án tổng thể, khoa học. “Thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác hiện trạng tài sản công sau sắp xếp; xây dựng phương án quản lý, sắp xếp và xử lý tài sản theo hướng khoa học, tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên bố trí, chuyển đổi công năng sử dụng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương, tránh tình trạng lãng phí, bỏ hoang. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát trong quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm đúng quy định pháp luật.”

4. Bài học về ứng dụng công nghệ, dữ liệu trong quản trị địa phương

Ứng dụng công nghệ và khai thác dữ liệu là yếu tố then chốt nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; tập trung số hóa hồ sơ, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông giữa các cấp, các ngành. Nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức. Đồng thời, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình vận hành hệ thống.”

5. Bài học kinh nghiệm khác

Quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong quá trình triển khai, cần linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Đồng thời, thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá, kịp thời nhân rộng các mô hình hiệu quả, điều chỉnh những bất cập phát sinh trong thực tiễn.

V. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Phương hướng chung

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Gắn việc sắp xếp tổ chức bộ máy với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm, gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

2.2. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nhất là kỹ năng quản lý, kỹ năng số; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư, bảo đảm ổn định tư tưởng.

2.3. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến; phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông; ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong quản lý, điều hành.

2.4. Về quản lý, sử dụng tài sản công

Rà soát, sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả trụ sở, đất đai và tài sản hiện có. Tăng cường công khai, minh bạch và kiểm tra, giám sát trong quản lý tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí.

2.5. Về phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung phát triển kinh tế phù hợp với lợi thế địa phương; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất. Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2.6. Về công tác tuyên truyền, vận động

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn cụ thể về tổ chức và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp cơ sở; bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cấp, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ.

- Có hướng dẫn cụ thể về quản lý, sắp xếp, xử lý tài sản công, đặc biệt là các trụ sở dôi dư; cơ chế giao, cho thuê, chuyển đổi công năng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương và các chương trình mục tiêu để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị và chuyển đổi số tại địa phương sau sáp nhập.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và góp phần đảm bảo đời sống của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, nghiên cứu tăng phụ cấp chức vụ đối với Trưởng, Phó các phòng và tương đương cấp xã, bảo đảm tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bổ sung quy định về chế độ phụ cấp đối với các chức danh trưởng, phó khoa/phòng và vị trí tương đương thuộc Trạm Y tế cấp xã theo quy định tại Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Quan tâm rà soát, chuẩn hóa và tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành về một nền tảng thống nhất; đơn giản hóa quy trình, nâng cao tính ổn định, đồng bộ dữ liệu và phân quyền đầy đủ, nhằm tạo thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý của địa phương.

2. Đối với thành phố

- Chỉ đạo tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện các hệ thống phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo vận hành ổn định, tạo môi liên kết đồng bộ và thống nhất giữ cấp tỉnh và cấp xã.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với địa giới hành chính mới sau sáp nhập.

- Có phương án bố trí, sắp xếp, điều động, tăng cường cán bộ, công chức có chuyên môn phù hợp cho cấp xã, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, xây dựng, đô thị, tài nguyên; môi trường, công nghệ thông tin,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau sáp nhập.

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về quy trình phối hợp liên ngành đối với các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền mang tính chất phức tạp. Cần có sự đồng nhất trong các quy định giữa các ngành để tránh tình trạng đùn đẩy hoặc hiểu sai quy định trong quá trình thực hiện tại cơ sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thay vì chỉ tập trung vào kiểm tra hồ sơ, nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc thực tế phát sinh tại địa phương, đảm bảo các quy định về phân cấp, ủy quyền được thực thi hiệu quả và đúng pháp luật.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp của xã Hà Bắc./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;;
- CT, PCT.UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn